

Nghệ An, ngày 16 tháng 5 năm 2014

HƯỚNG DẪN KINH PHÍ CÁC KỲ THI NĂM 2014.

Căn cứ Thông tư số 66/2012/TTLT-BTC-BGDDT ngày 26/4/2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trả lời nghiêm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Căn cứ Quyết định số 65/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp và quản lý điều hành ngân sách năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 6038/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ.UBND.VX ngày 07/01/2011 của UBND tỉnh Nghệ An về việc quy định mức thu phí dự thi, dự tuyển vào lớp 10 THPT và phúc khảo thi tuyển sinh vào lớp 10, tốt nghiệp THPT, bổ túc THPT trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-UBND.TM ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh về việc giải quyết kinh phí tổ chức các kỳ thi năm 2014;

Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An hướng dẫn các huyện, thành phố, thị xã và các trường thực hiện thu, chi và quản lý kinh phí các kỳ thi năm 2014 như sau:

I. Nguyên tắc chung:

1. **Nội dung:** Thực hiện theo Thông tư số 66/2012/TTLT-BTC-BGDDT ngày 26/4/2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. **Mức chi:** thực hiện 80% mức chi qui định tại Thông tư số 66/2012/TTLT-BTC-BGDDT ngày 26/4/2012.

II. Các nội dung chi cụ thể

1. Thi tốt nghiệp THPT và bổ túc THPT năm học 2013-2014.

1.1 Nguồn kinh phí thực hiện

1.1.1 Nguồn ngân sách giáo dục năm 2014 chi trả:

- Đối với các trường THPT công lập, trung tâm GDTX, chi tại Phòng Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo: Các đơn vị căn cứ vào số thí sinh của trường mình tham gia dự thi, nội dung và định mức chi dưới đây để lập nhu cầu chi gửi cơ quan Tài chính và Kho bạc nhà nước đồng cấp làm căn cứ cấp phát nguồn kinh phí.

- Nguồn ngân sách giáo dục năm 2014 chi trả cho cả đối tượng thí sinh tự do tham gia dự thi.

1.1.2. Đối với Trường THPT chuyên - Đại học Vinh: đơn vị căn cứ định mức chi dưới đây, trích từ quỹ học phí thu được trong năm và cân đối từ nguồn kinh phí của đơn vị để thực hiện chi trả.

1.1.3. Nguồn thu học phí chi trả: Đối với các trường THPT ngoài công lập: Các đơn vị căn cứ định mức chi dưới đây và trích từ quỹ học phí thu được trong năm để thực hiện chi trả.

1.2 Tại hội đồng coi thi: Theo qui định tại phụ lục số 01 kèm theo công văn này.

Căn cứ vào nội dung và mức chi ở trên các hội đồng coi thi khi luân chuyển học sinh từ hội đồng này sang hội đồng khác thì các hội đồng thi chịu trách nhiệm tính toán cụ thể mức chi để luân chuyển kinh phí cho phù hợp với tình hình thực tế.

1.3 Tại hội đồng chấm thi: Theo qui định tại phụ lục số 02 kèm theo công văn này.

1.4 Kinh phí chi tại trường THPT và Trung tâm GDTX:

- Chi cho công tác thu nhận hồ sơ, lập danh sách thi, văn phòng phẩm, công tác tài chính . . . không quá mức 2.000đ/học sinh;

- Chi hỗ trợ mượn địa điểm coi thi (nếu có): 30.000đ/phòng thi/ngày.

- Thanh toán tiền công tác phí cho cán bộ, giáo viên đi coi thi, chấm thi, thanh tra thi, phục vụ thi . . . (các đơn vị không thanh toán tiền công tác phí cho cán bộ, giáo viên được Sở GD&ĐT điều động đi làm nhiệm vụ in sao đề thi, làm phách bài thi môn tự luận, chấm thi môn trắc nghiệm). Đối với những trường THPT và trung tâm GDTX phải mượn giáo viên THCS đi coi thi, thì trường THPT và trung tâm GDTX đó phải chịu trách nhiệm thanh quyết toán tiền công tác phí cho số giáo viên này theo định mức sau:

+ Tiền vé xe: tính 2 lượt (đi và về) thanh toán theo giá vé công cộng;

+ Tiền phụ cấp lưu trú và nghỉ trọ: Thời gian được hưởng tính bằng số ngày được hưởng chế độ đi coi thi, chấm thi (số ngày đã được qui định cụ thể ở phần trên, giám khảo tính tối đa 08 ngày); đối với cán bộ, giáo viên ở 05 huyện miền núi cao (Quỳ Châu, Quế Phong, Con Cuông, Tương Dương, Kỳ Sơn) khi được điều động về chấm thi tại Thành phố Vinh thì tính cộng thêm 01 ngày. Mức thanh toán khoán như sau: Tiền phụ cấp lưu trú: 120.000đ/người/ngày; Tiền nghỉ trọ: Thành phố Vinh, Thị xã Cửa Lò: 200.000đ/người/ngày, các huyện, thị xã còn lại: 150.000đ/người/ngày.

1.5 Kinh phí chi tại Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Chi hoạt động của Ban chỉ đạo huyện, thành, thị: thanh toán theo thực tế tối đa không quá 15 người, thời gian: 07 ngày, định mức: 212.000đ/người/ngày;

- Thanh toán tiền xăng xe chỉ đạo, kiểm tra, nộp bài thi và các nội dung liên quan khác đến kỳ thi ...: thanh toán theo thực tế nhưng tối đa không quá 20 triệu đồng.

1.6 Kinh phí chi tại Sở Giáo dục và Đào tạo:

Thực hiện đúng nội dung và định mức chi tại phụ lục số 03 của Quyết định số: 2099/QĐ-UBND.TM ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh Nghệ An.

Căn cứ nội dung và định mức trên thì kinh phí chi cho chấm thi và chi tại Sở Giáo dục và Đào tạo được tính bình quân là 100.000đ/học sinh, trong đó:

+ Các trường THPT ngoài công lập và Trường THPT chuyên - Đại học Vinh căn cứ vào mức chi đã được tính toán ở trên để nộp tiền thi tốt nghiệp về Sở

Giáo dục - Đào tạo theo mức 100.000đ/học sinh, các đơn vị nộp tiền về Phòng Kế hoạch Tài chính cùng lúc nộp bài thi;

+ Đối với các trường THPT công lập, Trung tâm GDTX, học sinh bổ túc văn hóa và thí sinh tự do: Sở Tài chính căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-UBND.TM ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh để cấp kinh phí về Văn phòng Sở GD&ĐT thực hiện việc chấm thi và phục vụ kỳ thi.

2. Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, năm học 2014 - 2015.

(Không bao gồm thi vào lớp 10 Trường THPT chuyên Phan Bội Châu và xét tuyển vào Trường THPT DTNT tỉnh).

2.1 Nguồn kinh phí:

2.1.1 Các trường THCS có học sinh lớp 9 tham gia dự thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT thu 100.000đ/học sinh; chịu trách nhiệm nộp cho các đơn vị như sau:

- Được để lại đơn vị: 3.000đ/học sinh;

- Nộp cho Trường THPT có học sinh của trường mình tham gia dự thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT (nguyên vọng 1): 76.000đ/học sinh;

- Số tiền còn lại nộp về Phòng Giáo dục và Đào tạo: 21.000đ/học sinh

+ Phòng GD&ĐT được để lại tối đa: 34,4 triệu đồng và 1.500đ/học sinh (học sinh lớp 9 trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã tham gia dự thi);

+ Số còn lại nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.1.2 Nguồn kinh phí chi tại Sở Giáo dục và Đào tạo gồm:

- Số tiền Phòng GD&ĐT các huyện, thành, thị nộp về Sở;

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp bù tại Quyết định số 2099/QĐ-UBND.TM ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh Nghệ An.

2.2. Nội dung và mức chi:

2.2.1. Đối với trường THCS và bổ túc THCS:

- Làm hồ sơ, xét tốt nghiệp THCS: thanh toán theo thực tế tối đa không quá 10 người, thời gian: 03 ngày, định mức: 100.000đ/người/ngày;

- Nguồn kinh phí: Trích trong kinh phí được để lại trường 3.000đ/học sinh; nguồn thu học phí và nguồn chi hoạt động tại đơn vị để thực hiện.

2.2.2. Đối với Trường THPT đặt hội đồng thi: Theo qui định tại phụ lục số 03 kèm theo công văn này.

Các trường THPT đặt hội đồng thi điều động cán bộ, giáo viên, phục vụ... đảm bảo đúng thành phần được quy định tại Công văn số 665/SGD&ĐT-KTKĐCLGD ngày 18/4/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo (*nếu trường THPT nào phải mượn giáo viên trường khác trên địa bàn đi coi thi vào lớp 10 thì trường đó phải chịu trách nhiệm thanh quyết toán tiền công tác phí*).

2.2.3. Kinh phí chi tại Phòng Giáo dục và Đào tạo gồm:

- Chi mua hồ sơ cho học sinh lớp 9: thanh toán theo thực tế tối đa không quá 1.500 đ/học sinh;

- Chế độ Ban chỉ đạo: thanh toán theo thực tế tối đa không quá 12 người, thời gian: 5 ngày, mức chi: 240.000đ/người/ngày;

- Thanh toán tiền xăng xe chỉ đạo, kiểm tra thi, nộp bài thi và các nội dung liên quan khác đến kỳ thi: thanh toán theo thực tế nhưng tối đa không quá 20 triệu đồng.

2.2.4. Kinh phí chi tại Sở Giáo dục và Đào tạo:

a. Thực hiện đúng nội dung và định mức chi tại phụ lục số 04 của Quyết định số 2099/QĐ-UBND.TM ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh Nghệ An.

b. Một số nội dung chi theo qui định tại phụ lục số 03 kèm theo công văn này và thực hiện thêm một số nội dung sau:

- Làm đề thi: Số môn thi, số lượng đề thi và số người ra đề thi thực hiện theo quyết định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Thanh toán tiền hội họp, xăng xe hoặc hợp đồng xe đi chỉ đạo thi, giao đề thi, vận chuyển đề thi đến các hội đồng thi, vận chuyển bài thi từ nơi làm phách đến các địa điểm chấm thi, đi kiểm tra thi, phục vụ thi, tiền điện thoại cho ban chỉ đạo và một số đ/c uỷ viên, nhận bài thi, làm việc ngoài giờ . . . theo thực tế và đúng chế độ qui định hiện hành.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã thanh toán chế độ công tác phí cho cán bộ, giáo viên được điều động đi làm nhiệm vụ ra đề thi, in sao đề thi, làm phách bài thi, chấm thi, thanh tra cắm chốt và các nhiệm vụ khác liên quan, các đơn vị có cán bộ, giáo viên được điều động đi làm nhiệm vụ trên thì nhà trường không phải thanh toán chế độ công tác phí cho số cán bộ, giáo viên này.

3. Thi tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Phan Bội Châu, năm học 2014 - 2015:

3.1 Nguồn kinh phí

- Trường THPT Chuyên Phan Bội Châu căn cứ vào số phòng thi, số thí sinh tham gia dự thi, số cán bộ, giáo viên, nhân viên được điều động đi làm nhiệm vụ thi.... và mức chi dưới đây lập dự toán nhu cầu chi để có cơ sở thu lệ phí thi tuyển sinh vào lớp 10, với mức thu tối đa không quá 200.000đ/học sinh.

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp bù tại Quyết định số 2099/QĐ-UBND.TM ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh Nghệ An.

3.2 Nội dung và mức chi: Theo qui định tại phụ lục số 05 Quyết định số 2099/QĐ-UBND.TM ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh Nghệ An.

4. Xét tuyển vào lớp 10, Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh, năm học 2014 - 2015.

Trích trong nguồn ngân sách được giao năm 2014 để thanh toán cho các đối tượng với mức chi 120.000đ/người/ngày. Nội dung chi như sau:

- Thu nhận hồ sơ và làm hồ sơ: 2 người, 5 ngày;
- Lên danh sách học sinh xét tuyển: 2 người, 3 ngày;
- Hội đồng sơ tuyển: 06 người, 02 ngày;
- Hội đồng xét tuyển: 06 người, 02 ngày;
- Họp Ban tuyển sinh với các ngành liên quan: 10 người, 01 ngày;
- Lên danh sách và làm giấy báo trúng tuyển: 02 người, 01 ngày.

Số người và số ngày nêu trên là số tối đa, khi thanh toán cho các đối tượng, đơn vị căn cứ vào số ngày, người thực tế để thanh toán.

5. Phúc khảo bài thi:

5.1 Mức thu:

Thực hiện Quyết định số 66/QĐ.UBND-VX ngày 07/01/2011 của UBND tỉnh, học sinh nộp phí phúc khảo bài thi: 50.000đ/học sinh/môn thứ nhất; môn thứ hai trả đi nộp thêm 7.000đ/môn.

5.1.1 Đối với phúc khảo bài thi vào lớp 10 THPT năm học 2014 - 2015.

Học sinh đủ điều kiện phúc khảo bài thi vào lớp 10 năm học 2014 - 2015 nộp đơn và phí phúc khảo tại trường THPT nơi học sinh tham gia dự thi, trường THPT đó chịu trách nhiệm tổng hợp và nộp phí phúc khảo về Sở GD&ĐT với mức 40.000đ/học sinh/môn thứ nhất, môn thứ hai trả đi nộp thêm 7.000đ/môn.

5.1.2 Đối với phúc khảo bài thi tốt nghiệp THPT và bồi túc THPT năm học 2013 - 2014.

Học sinh học ở trường THPT nào thì nộp đơn và phí phúc khảo tại trường THPT đó (học sinh đủ điều kiện phúc khảo), trường THPT chịu trách nhiệm tổng hợp và nộp phí phúc khảo về Sở GD&ĐT với mức: 40.000đ/học sinh/môn thứ nhất, môn thứ hai trả đi nộp thêm: 7.000đ/môn.

5.2 Nội dung và mức chi:

5.2.1 Chi tại trường THPT và bồi túc THPT: với mức 10.000đ/học sinh

- Làm thủ tục phúc khảo bài thi cho học sinh;
- Thanh toán công tác phí cho cán bộ, giáo viên đi làm các thủ tục liên quan đến phúc khảo lại bài thi (trong trường hợp chế độ công tác phí thực tế phát sinh vượt quá mức chi nêu trên, đơn vị trích từ nguồn ngân sách thường xuyên và nguồn học phí để chi trả).

5.2.2 Chi tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

a. Nguồn kinh phí:

Các trường THPT nộp lên với mức 40.000đ/học sinh/môn thứ nhất, môn thứ hai trả đi nộp thêm: 7.000đ/môn.

b. Chi cho các nội dung sau: Mức chi dưới đây là mức tối đa, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn quy trình phúc khảo bài thi và nguồn kinh phí thực tế thu được, Sở Giáo dục và Đào tạo bố trí thời gian, địa điểm, điều động cán bộ đi làm nhiệm vụ phúc khảo bài thi... cho phù hợp với tình hình thực tế nhưng phải đảm bảo đúng quy chế thi.

- Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng phúc khảo và chi cho cán bộ chấm phúc khảo bài thi: Thực hiện đúng nội dung và mức chi tại phụ lục số 06 của Quyết định số 2099/QĐ-UBND.TM ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh Nghệ An.

- Thanh toán các chi phí khác liên quan như tiền nước uống, văn phòng phẩm...

- Thanh toán tiền công tác phí cho cán bộ, giáo viên được điều động đi làm nhiệm vụ chấm phúc khảo bài thi (nếu có), các đơn vị có cán bộ, giáo viên được điều động đi làm nhiệm vụ trên thì nhà trường không phải thanh toán chế độ công tác phí cho số cán bộ, giáo viên này. theo mức khoán như sau:

+ Tiền vé xe: tính 2 lượt (đi và về) thanh toán theo giá vé xe công cộng;

+ Tiền phụ cấp lưu trú và nghỉ trọ: thời gian được hưởng theo quyết định điều động của Sở GD&ĐT, mức thanh toán khoán như sau: 320.000đ/người/ngày (địa điểm chấm phúc khảo đặt tại Thành phố Vinh).

III. Sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí.

Trường hợp một người được bố trí làm nhiều việc khác nhau trong một ngày (hoặc trong cả đợt thi) thì chỉ được hưởng một mức chế độ thù lao cao nhất.

Sau kết thúc kỳ thi các huyện, thành, thị và đơn vị quyết toán toàn bộ kinh phí thi (kể cả tiền công tác phí), tổng hợp báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính.

Trên cơ sở nguồn kinh phí được bố trí và nguồn thu được, các đơn vị căn cứ vào nội dung, định mức ở trên và chứng từ hợp pháp, hợp lệ để thanh toán các chế độ theo thực tế, nhưng không vượt quá mức qui định ở trên đồng thời lập chứng từ thanh toán qua Kho bạc Nhà nước để kiểm soát chi theo qui định hiện hành.

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh và các cấp có thẩm quyền yêu cầu các nhà trường, đơn vị và cá nhân tham gia kỳ thi cần phải tiết kiệm trong các hoạt động và chi phí để hoàn thành kỳ thi an toàn, nghiêm túc, công bằng, chính xác. Các đơn vị thu, chi đúng định mức ở trên và chịu trách nhiệm thanh quyết toán nguồn kinh phí thi này theo đúng qui định tài chính hiện hành. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành, thị gửi hướng dẫn này xuống tận các trường THCS để triển khai thực hiện.

Trên đây là hướng dẫn thu, chi kinh phí các kỳ thi năm 2014, trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị các đơn vị báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo để xem xét và giải quyết./. 

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài chính (PHTH);
- UBND, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính kế hoạch, Kho bạc nhà nước các huyện, thành, thị (để thực hiện);
- Các trường THPT, Trung tâm GDTX (để TH);
- Các phòng ban ở hai Sở (để PHTH);
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Kim Chi

1.1. CHI TẠI HỘI ĐỒNG COI THI ĐỐI VỚI THI TỐT NGHIỆP THPT VÀ BỔ TÚC THPT

NĂM HỌC 2013 - 2014

(Kèm theo Công văn số: 865/SGD&ĐT-KHTC ngày 16/5/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An)



TT	Nội dung	Số người	số ngày	Mức chi 80% theo TT 66
1	Chủ tịch	01	4,5	212 000 đ/người/ngày
2	Trưởng thanh tra	01	4,5	240 000 đ/người/ngày
3	Phó chủ tịch		4,5	200 000 đ/người/ngày
	+ Hội đồng có dưới 20 phòng thi:	02		
	+ Hội đồng có từ 20 phòng thi trở lên:	03		
4	Thanh tra viên		4,5	168 000 đ/người/ngày
	+ Hội đồng có dưới 16 phòng thi:	02		
	+ Hội đồng có từ 16 đến 23 phòng thi:	03		
	+ Hội đồng có từ 24 phòng thi trở lên:	04		
4	Thư ký	02	4,5	168 000 đ/người/ngày
5	Bảo vệ đề (24/24)	01	4,5	168 000 đ/người/ngày
6	Bảo vệ vòng trong khu vực thi		3,5	80 000 đ/người/ngày
	+ Hội đồng có dưới 20 phòng thi:	07		
	+ Hội đồng có từ 20 đến 29 phòng thi:	11		
	+ Hội đồng có từ 30 phòng thi trở lên:	14		
7	Phục vụ		5,5	80 000 đ/người/ngày
	+ Hội đồng có dưới 20 phòng thi:	05		
	+ Hội đồng có từ 20 đến 29 phòng thi:	06		
	+ Hội đồng có từ 30 phòng thi trở lên:	07		
8	Y tế	01	4,5	80 000 đ/người/ngày
9	Giám thị: bình quân mỗi phòng thi 2,3 người (tính cả giám thi ngoài phòng thi)		3,5	168 000 đ/người/ngày
10	Chi tiền nước uống phục vụ cho giáo viên và học sinh, tiền mua văn phòng phẩm, giấy thi, giấy nháp và chi phí khác phục vụ cho kỳ thi thanh toán theo thực tế nhưng không vượt quá mức:			12 500 đ/học sinh

1.2. CHI TẠI HỘI ĐỒNG CHẤM THI ĐỐI VỚI THI TỐT NGHIỆP THPT VÀ BỔ TÚC THPT

NĂM HỌC 2013 - 2014

(Kèm theo Công văn số: 865/SGD&ĐT-KHTC ngày 16/5/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An)

TT	Nội dung	Số người	số ngày	Mức chi 80% theo TT 66
1.2.1.	Lãnh đạo phụ trách chung: thời gian tính theo thực tế, tối đa không quá 10 ngày - Chủ tịch và Trưởng thanh tra	02	10	240 000 đ/người/ngày
	- Phó chủ tịch trực	01	10	220 000 đ/người/ngày
	- Thư ký trực	01	10	168 000 đ/người/ngày
1.2.2.	Hội đồng chấm môn trắc nghiệm: - Đối với hội đồng chấm: Thời gian tính theo thực tế, nhưng tối đa không quá 07 ngày + Phó chủ tịch	01	07	200 000 đ/người/ngày
	+ Thanh tra Sở GD&ĐT và Bộ GD&ĐT	02	07	168 000 đ/người/ngày
	+ Thư ký	02	07	168 000 đ/người/ngày
	+ Bảo vệ	01	07	92 000 đ/người/ngày
	- Chi cho cán bộ thuộc tổ xử lý bài thi trắc nghiệm: thời gian tính theo thực tế, tối đa không quá 07 ngày	28	07	280 000 đ/người/ngày
	- Ráp phách, in kết quả bài thi trắc nghiệm.... được thực hiện tại Trung tâm vi tính của Sở Giáo dục và Đào tạo thanh toán tối đa:			1 040 đ/bài thi
1.2.3.	Hội đồng chấm môn tự luận: gồm 4 điểm chấm a. Hội đồng làm phách bài thi môn tự luận: thời gian tính theo thực tế, nhưng tối đa không quá 10 ngày (cách ly triệt để đến khi chấm xong bài). - Chủ tịch và Trưởng thanh tra:	02	10	240 000 đ/người/ngày
	- Phó chủ tịch:	02	10	200 000 đ/người/ngày
	- Thanh tra giám sát qui trình:	01	10	168 000 đ/người/ngày
	- Thư ký:	02	10	168 000 đ/người/ngày
	- Bảo vệ:	02	10	92 000 đ/người/ngày
	- Chi trả chế độ cho cán bộ, giáo viên được điều động đi làm phách bài thi (bao gồm tạo khoá phách, hối phách ...), trích từ tiền chấm bài với định mức		10	1 040 đ/bài thi
b.	Nội dung, mức chi và các thành phần tại một điểm chấm: - Thanh tra độc lập (Phó đoàn thanh tra làm điểm trưởng) - Phó chủ tịch:	01	09	200 000 đ/người/ngày
	- Thanh tra giám sát qui trình	06 hoặc 07	09	200 000 đ/người/ngày
	- Thanh tra giám sát chấm môn: 01 người/môn	01	09	168 000 đ/người/ngày
	- Thanh tra giám sát tổ chấm kiểm tra:	05 hoặc 06	08	168 000 đ/người/ngày
	- Thanh tra nhập điểm:	01	08	168 000 đ/người/ngày
	- Thư ký tổng hợp:	02	09	168 000 đ/người/ngày
	- Thư ký môn:	03 hoặc 04	08	168 000 đ/người/ngày
	- Kỹ thuật viên vi tính:	06	08	168 000 đ/người/ngày
	- Công an bảo vệ bài thi và bảo vệ:	03	09	92 000 đ/người/ngày
	- Y tế:	01	09	92 000 đ/người/ngày
	- Phục vụ:	04	09	92 000 đ/người/ngày
	- Phu cấp trách nhiệm tổ trưởng, mỗi điểm chấm 09 người			184 000 đ/người/cá đợt
	- Chấm bài (đã trừ tiền làm phách bài thi): + Thực hiện tại từng điểm chấm: chấm bài và vào điểm trên máy vi tính bằng mã phách, bao gồm cả giáo viên được điều động chấm bài và giáo viên được điều động chấm kiểm tra (theo quy định chấm kiểm tra 5% số bài)			9 920 đ/bài thi
	+ Thực hiện tại Trung tâm vi tính của Sở Giáo dục và Đào tạo: thanh tra giám sát ghép điểm, lên điểm tổng hợp; tập huấn nhập dữ liệu; ráp phách, in kết quả thanh toán theo thực tế tối đa qua định mức			1 040 đ/bài thi

III. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI ĐỐI VỚI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT, NĂM HỌC 2014 - 2015

(Kèm theo Công văn số: 865/SGD&ĐT-KHTC ngày 16/5/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An)

STT	NỘI DUNG	Số người	số ngày	Mức chi 80% theo TT 66
2.2.	Đối với trường THPT đặt hội đồng thi			
	- Tiền mua giấy thi, giấy nháp thanh toán theo thực tế tối đa không quá:			6 900 đ/học sinh
	- Làm hồ sơ thi tuyển (kể cả nhập số liệu vào máy vi tính):			3 000 đ/học sinh
	- Coi thi: thực hiện các nội dung sau:			
a	Lãnh đạo chung của hội đồng thi:			
	- Chủ tịch:	1	3.5	212 000 đ/người/ngày
b	Tại mỗi điểm thi:			
	- Trưởng thanh tra:	1	3.5	240 000 đ/người/ngày
	- Phó Chủ tịch: đối với những điểm thi đặt tại trường THCS được bố trí thêm 01 người	3.5		200 000 đ/người/ngày
	+ Đối với điểm thi có dưới 20 phòng thi:	1		
	+ Đối với điểm thi có từ 20 đến 29 phòng thi:	2		
	+ Đối với điểm thi có từ 30 phòng thi trở lên:	3		
	- Thanh tra viên:		3.5	168 000 đ/người/ngày
	+ Hội đồng có dưới 15 phòng thi:	01		
	+ Hội đồng có từ 15 đến 29 phòng thi:	02		
	+ Hội đồng có từ 30 phòng thi trở lên:	03		
	- Thư ký:	2	3.5	168 000 đ/người/ngày
	- Bảo vệ 24/24:	1	3.5	168 000 đ/người/ngày
	- Bảo vệ vòng ngoài:		2.5	80 000 đ/người/ngày
	+ Đối với điểm thi có dưới 20 phòng thi:	7		
	+ Đối với điểm thi có từ 20 đến 29 phòng thi:	11		
	+ Đối với điểm thi có từ 30 phòng thi trở lên:	14		
	- Phục vụ:		4.0	80 000 đ/người/ngày
	+ Đối với điểm thi có dưới 20 phòng thi:	5		
	+ Đối với điểm thi có từ 20 đến 29 phòng thi:	6		
	+ Đối với điểm thi có từ 30 phòng thi trở lên:	7		
	- Y tế:	1	2.5	80 000 đ/người/ngày
	- Giám thị: mỗi phòng thi 2,3 người		2.5	168 000 đ/người/ngày
	- Chi hỗ trợ mượn địa điểm thi (nếu có): tối đa không quá 2 ngày			30 000 đ/phòng/ngày
	- Chi tiền nước uống phục vụ cho giáo viên và học sinh, tiền mua văn phòng phẩm và chi phí hành chính khác phục vụ cho kỳ thi thanh toán theo thực tế nhưng tối đa không quá:			4 000 đ/học sinh

		người	ngày	Mức chi 80% theo TT 66
2.4	Kinh phí chi tại Sở Giáo dục và Đào tạo			
b	Một số nội dung chi cụ thể thêm như sau:			
	- Chấm bài thi:			12 000 đ/bài thi
	Trong đó:			
	+ Chi trả chế độ cho cán bộ, giáo viên được điều động đi làm phách, tạo khoá phách và hồi phách bằng tay (20% số bài) bài thi, trích từ tiền chấm bài			1 040 đ/bài thi
	+ Thực hiện tại từng điểm chấm: chấm bài và vào điểm trên máy vi tính bằng mã phách, bao gồm cả giáo viên được điều động chấm bài và giáo viên được điều động chấm kiểm tra (theo quy định chấm kiểm tra 5% số bài)			9 920 đ/bài thi
	+ Thực hiện tại Trung tâm vi tính của Sở Giáo dục và Đào tạo: tập huấn nhập dữ liệu, ráp phách, in kết quả			1 040 đ/bài thi
	- Thanh toán công tác phí cho cán bộ, giáo viên được Sở GD&ĐT điều động đi làm nhiệm vụ chấm thi, thanh tra cắm chốt và lưu động tại các địa điểm thi, công an PA 83, đi chỉ đạo thi và làm các nhiệm vụ khác có liên quan tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2014 - 2015, cụ thể:			
	+ Tiền vé xe: tính 2 lượt (đi và về) thanh toán theo giá vé xe công cộng;			
	+ Tiền phụ cấp lưu trú và nghỉ trọ: Số ngày đã được qui định cụ thể tại Quyết định số 2099/QĐ-UBND.TM ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh, đối với giám khảo tính tối đa 08 ngày; riêng cán bộ, giáo viên ở 5 huyện núi cao (Quỳ Châu, Quế Phong, Con Cuông, Tương Dương, Kỳ Sơn) khi được điều động về chấm thi tại Thành phố Vinh thì tính cộng thêm 01 ngày. Mức thanh toán khoán như sau: Tiền phụ cấp lưu trú: 120.000đ/người/ngày; Tiền nghỉ trọ: Thành phố Vinh, Thị xã Cửa Lò: 200.000đ/người/ngày, các huyện, thị xã còn lại: 150.000đ/người/ngày.			